

Nghiep Chương

Đã là con người, chúng ta đều không ít thì nhiều tin dị đoan. Người Công giáo thì tránh con số 13 chẳng hạn. Nhiều khách sạn đã không có tầng thứ 13, không có phòng số 13, và ngày thứ sáu, 13 là ngày xấu nhất trong năm, không ai muốn ký kết làm ăn lớn vào ngày đó cả.

Những người đánh mã chuốc thưởng để ý rằng có hôm, hề thấy con bài đỏ ra là bị chung mủn, và cái đó có thật. Họ cho rằng hôm đó canh bài đỏ, độc.

Và sau đây tôi xin kể lại một chuyện có thật, một ông bạn tôi đã bị một người bạn khác “chiếu cố” hơn 30 năm nay, vì bất kỳ một biến chuyển nhỏ lớn nào trong đời anh ta cũng có anh chàng này nhúng tay vào.

Tôi xin kể lại câu chuyện bằng một chuyện ngắn cho thi vị hơn.

PHỐ 79, QUẬN CAM, CALI.

Tôi gặp Khâm đang tìm mua sách tại hiệu sách Tú Quỳnh trong khu Mini Bolsa, khu phố Saigon tại Quận Cam. Đã gần 9 năm mỗi gặp lại anh ta. Trông người gầy gò, da mặt ngăm đen hơn hồi trước, nét mặt trầm ngâm và dạn dò, nhưng vẫn tươi cười mừng rỡ khi gặp lại tôi. Tôi cũng không ngờ được thấy Khâm tại Cali và hai đứa đã rủ nhau kiếm chỗ ăn sáng, nói chuyện Saigon cho thỏa thích vì Khâm mới qua Cali hơn 2 tháng nay. Chúng tôi, tự nhiên đã đưa nhau đến quán phở 79 danh tiếng của quận Cam.

Mới vào tiệm Khâm hỏi ngay: Cùng gia đình vợ chồng cha Tích ở Saigon đường Võ Tánh chăng?

Tôi trả lời là qua đây ai muốn đặt tên gì cử tử do mà làm chứ không dính líu gì đến vợ chồng anh Tích, chu tiệm 79 ở Saigon cả.

Thế là Khâm nhắc lại tôi một kỷ niệm mà hẳn với tôi, hơn 30 năm trước đây tại tiệm phở 79 tại Saigon, và nó có nhắc thì tôi mới nhớ lại.

Chiều hôm đó, sau khi xem ban Tú Tài 2 tại trường Chasseloup Laubat, tôi đầu và Khâm thi rớt, nó buồn quá không biết đi đâu bây giờ. Tôi thấy Khâm tinh thần quá thảm bại, liền dẫn nó ra Givral ăn kem cho khuấy khỏa, khuyên nó nên tĩnh tâm, bèn chỉ để còn ôn lại đề thi “oral” kỳ 2. Khâm thì nhất quyết bỏ học tìm cách đi Pháp, kiếm cách học nghề và sinh sống bên đó luôn. Sau Givral chúng tôi lại đến phở 79 ăn tối và sau 2 giờ khuyên nhủ, Khâm đã nghe tôi, đi nghỉ hè 2 tuần tại Dalat rồi trở về Saigon tiếp tục ôn lại bài vở và sau đó đã đầu Tú tài 2, đề vào Đại Học. Khâm đã nhắc lại chuyện cũ để nhớ lại quán phở 79 Saigon, và chàng đã hỏi tôi, không biết chừng hôm nay cũng lại có duyên gì mà chúng mình lại trở lại cũng quán phở 79 ở quận Cam chăng?

Khâm hỏi tôi: “Tôi có tin dị đoan không?”

Khâm tiếp: “Đề moi kẻ tôi nghe cuộc đời của moi từ khi vào Đại học cho đến nay cứ bị một thằng bạn chiêu tưởng đời moi đến “tan nát đời hoa” của moi.”

Sau khi đầu tú tài, Khâm vào học Sư phạm tại Saigon. Cũng học với chàng và ngồi chung một bàn có Trường, người Bắc di cư, nhanh nhẩu và hoạt bát. Trường lười học và luôn luôn “cộp” bài của Khâm. Thế mà năm nào nó cũng lên lớp đều cho đến kỳ thi ra trường thì vì hai người làm bài giống nhau quá, nhà trường đã phải mời cả hai đứa ra thi lại mấy môn chính. Khi hay được tin này, Trường hoảng sợ mới nhờ đến nhiều người uy tín yêu cầu Khâm thú nhận với nhà trường là Khâm đã cộp của Trường.

Chứ Trường không bao giờ cộp của Khâm cả. Nếu nhà trường chấp nhận thì may ra chỉ mình Khâm phải thi lại thôi, và chắc chắn Khâm sẽ đậu. Khâm ở thế bí, một mặt thì bị nhiều người yêu cầu giúp Trường, kẻ cả cha mẹ Trường, cha mẹ Khâm và cả cha xứ đỡ đầu cho Trường nữa. Khâm mất ăn mất ngủ mấy đêm, phần vì bức tức, vì thua trí thắng bạn mặt dạy này, phần vì mất mặt với bạn bè hiệu lầm là chàng học kém, phần khác chuyện này sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến việc chọn nơi đi làm sau khi tốt





ngiệp. Khâm tức tối muốn điên lên, nhưng sau cũng phải chịu thua, đành đến xin lỗi trường và xin được thi lại. May mắn thay trường bằng lòng cho Khâm chỉ thi lại hai môn chính thôi, và Khâm đã đỗ cao nhất lớp, và nhờ vậy rửa danh dự cho chàng. Sau đó Khâm được tin Trường đã xin tu tại nhà Dòng Cửu Thế tại Huế, khiến Khâm nghĩ rằng mình đã làm chuyện phai, đối với lương tâm, và cũng đã giúp cho thăng ban Trường có cấp bằng cần thiết để được vào tu viện.

Năm năm sau, Khâm lấy vợ. Hai đứa đã chuẩn bị tiệc cưới trong nhiều tháng và cuối cùng đã quyết định sẽ làm lễ cưới tại Cần Thơ là nơi cả hai anh chị đều cùng dạy học ở đó cả. Hai gia đình thì đều ở Saigon, cho nên bố mẹ Khâm muốn tổ chức tại nhà thờ Đức Bà trước Buê điện cho được trọng thể. Rất có thể được Đức Cha Tổng Giám Mục đồng ý. Nhưng Khâm tính nên làm nhỏ thôi, và Cần Thơ có lẽ là tiện hơn cả.

Trước ngày đám cưới một tháng, cha xứ Cần Thơ bị bệnh phải về Saigon điều trị, một cha trẻ được cử tới tạm thay thế, và Khâm đã rất ngạc nhiên mà gặp lại “cha” Trường, người bạn cũ ở Sư phạm của chàng. Khi hai người gặp nhau, Trường mừng rỡ quá chừng và bảo với Khâm rằng:

“Cha” mong rằng cha xứ sẽ bình phục để về chủ lễ cho hai anh chị, còn không thì đây là cái lễ cưới đầu tiên mà “cha” sẽ làm chủ lễ cho hai ông bà.

Sau đó chính cha Trường đã làm lễ cho vợ chồng Khâm cưới nhau.

Mười mấy năm sau Khâm được đổi ra Đà Nẵng làm hiệu trưởng Trung Học Lê Lợi. Cho đến ngày 15 tháng 3 là ngày chạy tản cư vào Nam, cái năm mất nước.

Hôm đó nhiều tàu chèo hàng đã bốc rất nhiều người tị nạn từ Đà Nẵng vào Nam. Khâm đã lên được trên tàu Hải Vân cùng với trên 500 người khác. Tàu đã quá đầy người, nhưng chung quanh tàu đang còn nhiều ghe nhỏ cứ tập vào, và nhiều người cứ xin được lên tàu. Thuyền trưởng được lệnh xả hết tốc lực chạy ra khơi, trong khi nhiều người kiếm đủ mọi cách bám vào tàu, kẻ rơi xuống nước, kẻ lờn thòng trên nhiều sợi giây còn dính vào tàu.

Tàu chạy ra gần đến núi Tiên chà, vẫn còn ba bốn người níu vào sợi giây mong rằng được kéo lên tàu. Khâm đã hết sức can thiệp và được thuyền trưởng cho phép kéo họ lên. Và bất ngờ thay, một trong ba người này là Trường.

Trường cảm ơn mọi người và cho Khâm hay rằng Trường ra Đà Nẵng hơn tuần nay để lo chút việc gia đình và bị kẹt, và nhờ ở trên mà lên được tàu Hải Vân này.

Sau khi về đến Saigon, Khâm đã chạy ngược chạy xuôi tìm cách cho vợ con đi tản mà không thấy một phưởng kê nào. Cho đến ngày 22 tháng 4, Khâm gặp lại một thằng bạn làm Hải Quân, chỉ huy một tàu tuần tiễu chạy lui tới trên sông Saigon. Anh Hải quân này cho hay rằng nếu Khâm muốn thì anh ta cho gia đình Khâm xuống nòng náu trong tàu, và may ra có dịp chạy được ra ngoài quốc chẳng. Tối hôm đó Khâm mừng rỡ quá về báo tin cho vợ con, và cả nhà bằng lòng xin lên tàu sống tạm trong những ngày chờ đợi, ngọt ngọt khó nhọc ấy.

Ngày hôm sau gia đình Khâm lăng lẽ sửa soạn ra đi, không dám cho ai hay biết, kể cả mấy người làm trong nhà. Khâm tính sẽ xuống Nhà Bè vào 8 giờ tối, gửi chiếc xe hơi cũ tại trạm Hải quân rồi đáp tàu tại bến đó. Chiều hôm ấy trước giờ ăn tối, gia đình Khâm thấy cha Trường tới thăm, ở lại ăn tối và ngồi nói chuyện tâm phào hoài không chịu về. Cha Trường cũng kiếm cách đi tản nhưng không dám bộc lộ với Khâm, nhưng cha cũng đoán rằng Khâm quen biết nhiều chắc thế nào cũng đã có cách đi mà không chịu nói với cha. Vì đã đến giờ phải đi, Khâm bắt buộc phải tiễn cha về, nhưng cha nhất định muốn bàn chuyện đi tản chứ không chịu về. Kết quả vợ Khâm đành phải thú thật là gia đình Khâm đang kiếm cách đi tản, và tối hôm đó gia đình đi bắt gặp người thân để xin được lên tàu. Thế là cha Trường nhất định xin đi theo cùng gia đình Khâm gồm hai vợ chồng và 3 con trai đã lên 10,8 và 5 tuổi.

Khi gặp người bạn Hải quân Khâm kẹt quá không biết giải thích ra làm sao. May thay mọi sự ôn hòa và cha Trường đã được lên tàu. Cha đã đi với hai tay không, cởi bộ áo cha ra và tự tiện ăn bận áo quần của Khâm đem theo chạy giặc.



Tàu chạy tới chạy lui trên sông Saigon trong 3 ngày mà tình thế vẫn chưa cho phép chạy ra ngoại quốc được. Qua ngày 26 tàu trở lại Nhà Bè lấy thêm xăng nhớt lương thực và cho thủy thủ tắm rửa, nghỉ ngơi một ngày. Khi đến Nhà Bè thì Khâm hay tin em trai của Khâm là bác sĩ quân y bị thương nặng đang điều trị tại Bệnh Viện Công Hoà. Khâm xin phép thuyền trưởng đi thăm em và trở về trước giờ tàu chạy.

Tối hôm đó thuyền trưởng được lệnh rời bến gấp trước giờ dự định và vì thế Khâm đã bị kẹt lại Saigon 8 năm trời dai dẳng và khổ cực.

Khâm bị tù Việt Cộng 3 năm, rồi lang thang tìm đủ việc làm mà không đủ sống, sau đó chàng lâm bệnh nặng, không đủ thuốc chữa, và cũng nhờ vậy mà chàng được xuất ngoại đoàn tụ gia đình.

Khâm đến Hoa Kỳ vào ngày 21 tháng 9 năm 1983 và được vợ và 3 con đón tiếp tại phi trường Boston. Cùng đến đón chàng có cả cha Trưởng nữa. Khâm mừng rỡ quá ôm choàng lấy tất cả, kể cả cha Trưởng.

Ba đứa con đều đã lớn, đứa đầu đã vào College, hai đứa kia đang còn ở Trung học. Chúng cao lớn khỏe mạnh và ăn nói như mấy thanh Mỹ con.

Khâm ở với vợ con được hơn 1 tháng thì được giấy của USCC gửi chàng đi học Anh Ngữ tại New York, cách nhà hơn 200 miles. Khâm nghĩ rằng học Anh ngữ thì ở đâu mà học chẳng được, lại phải đi New York. Khâm bàn với vợ thì thấy vợ chẳng có ý kiến gì cả. Khâm bèn đến thẳng USCC hỏi xem ra làm sao?

Bà Xở ở đây cho hay rằng có người can thiệp xin cho Khâm đi xa như vậy chứ không phải từ nhiên mà họ gửi đi. Và đó cũng là cái ân huê vì đi xa thì được ăn nhiều trợ cấp hơn.

Khâm đành phải lên New York học trong 6 tháng. Khi học hết lớp và nói và viết được Anh ngữ khá khá rồi, Khâm lại trở về Boston để tìm việc. Trong sáu tháng ở Boston, Khâm nhận thấy có gì thay đổi giữa cha Trưởng và vợ chàng, nửa buồn nửa nghi, chàng có ý muốn dò xét xem sao. Chàng thấy rằng vợ chàng tuần nào cũng phải ở lại sơ 2 đêm mà giờ phụ trời thì lại không được lành. Mặt khác có đêm Khâm đến sơ đón vợ thì chẳng thấy vợ đâu cả.

Khâm hết sức buồn rầu nhưng bán tin bán nghi, chàng không muốn hành động gì vội. Sau cùng chàng đành phải đem chuyện gia đình ra bàn với vợ và mấy đứa con.

Khâm đem vấn đề sự có mặt của chàng trong gia đình có đem lại hạnh phúc hay không cho tất cả?

Ai này đều lặng thinh.

Khâm lại tiếp: Nếu Mẹ và các con mà không thích tôi ở lại đây thì tôi sẽ đi tìm việc ở một tỉnh khác.

Ai này đều lặng thinh.

Khâm hỏi đứa con trai lớn: Con cha Ba biết ý kiến của các con, để Ba có hành động đúng mức của người cha của các con.

Thằng trai lớn thưa: Ba là Ba của các con, chúng con bao giờ cũng thương Ba cả. Bằng chứng là chúng con đi bảo lãnh cho Ba qua mà.

Khâm đi sâu vào vấn đề: Ba biết trong 8 năm Ba xa chúng con thì cha Trưởng vẫn thường lui tới đây, phải không?

Tất cả đều lặng thinh.

Khâm tiếp: Sự lặng thinh có nghĩa là Ba nói đúng? vì các con cứ nói sự thật ra, Ba không giận đứa nào cả.

Đứa bé nhất thưa: Từ khi qua đến Hoa Kỳ, chỉ có cha Trưởng ngày ngày đến đây với chúng con và Mẹ. Cha cũng giúp tiền thuê nhà nữa.

Cả tuần lễ sau đó Khâm không biết nên xử trí ra làm sao? Chàng nghĩ rằng các con chàng cũng không thấy cha Trưởng là người cướp mẹ chúng nó. Chúng nghĩ rằng Khâm đã nuôi chúng trong 10 năm và nếu kể đồng đều cho cả 3 đứa (lên 10, 8 và 5) tất cả là 23 năm, trong khi cha Trưởng đã gần gũi chúng từ khi chạy đi tẩu, 8 năm nghĩa là 24 năm tất cả, tính cho cả 3 đứa. Chúng hấp thụ văn hóa Hoa Kỳ, cho sự chung đụng giữa cha Trưởng và mẹ chúng không là một vấn đề quan trọng gì cả, nếu mẹ chúng bằng lòng như vậy. Khâm tự thấy chàng là người thua trong gia đình. Khâm quyết định mỗi cha Trưởng và vợ chàng đi đôi diện giải quyết một lần cho dứt khoát.

Hôm đó Khâm đưa 3 đứa nhỏ đi ciné và mời cha Trưởng lại nhà để đối chất.

Sau 2 giờ nói chuyện, gần như chửi mắng dọa nạt Khâm nhận thấy vô vọng và chàng được nghe cha Trưởng buộc phải chấp nhận sự thật như sau:

Nếu chàng muốn còn có gia đình và vợ con, thì chàng phải để vợ chàng đi lại tự do với cha Trưởng mỗi tuần ba lần. Còn không cha Trưởng sẽ trả áo và cưới vợ Khâm ngay. Bà vợ Khâm vẫn ngồi yên không có ý kiến gì cả.

Ngày hôm sau, Khâm buồn quá không biết tâm sự với ai, chàng bèn kiếm đến cha xứ của Boston và xin tâm sự. Cha bảo rằng, cha Trưởng đối với họ đạo tại đây cũng chỉ là một tín đồ. Ông ta chưa có danh tính là "cha" như họ còn ở Việt Nam. Vì vậy ông muốn hành động ra làm sao Nhà Thờ không có dự phần trách nhiệm nào cả. Và cha xứ khuyên Khâm nên đi xa một thời gian trước khi có một quyết định dứt khoát.

Tháng sau đó Khâm nhờ bạn tìm việc cho và đã đi qua Cali, làm cho USCC tại Los Angeles.

Khâm nói: Đó tôi xem cái thằng Trưởng này cứ đến đuổi làm khổ nhục moi trong hơn 20 năm nay và vẫn còn tiếp tục nữa chứ chưa chắc đã hết. Mọi câu nó sống ba lần.